

Số: 06/2023/QĐHNGĐ - ST

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận
Đông Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm
Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đông Đa mở phiên
hợp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
1296/2022/HNGĐST ngày 26 tháng 12 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 93/2022/QĐPH-
HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT: Căn hộ 40x- Tầng 4 Nhà C, số 1xx N, phường Q, quận Hà
Đông, Hà Nội; Nơi ở: Số 10x Ng, phường T, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 198x

Nơi đăng ký HKTT: Số 1x tổ 2x phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Như N xây dựng
gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng
Yên vào ngày 25/9/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân
không hòa hợp, không còn tiếng nói chung. Anh H, chị N đã sống ly thân từ tháng 10
năm 2022 cho đến nay. Nay anh H, chị N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc
nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đông Đa công nhận thuận
tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Anh H, chị N xác nhận có 02 con chung là cháu Đoàn N L (Nam), sinh ngày 27/6/201x và cháu Đoàn N Hương T (Nữ), sinh ngày 06/6/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn N L và con Đoàn N Hương T. Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh H, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh H, chị N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh H, chị N thỏa thuận: anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp anh H, chị N có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Như N. Xác nhận anh H, chị N có 02 con chung là cháu Đoàn N L (Nam), sinh ngày 27/6/201x và cháu Đoàn N Hương T (Nữ), sinh ngày 06/6/201x. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung: anh H, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: anh H, chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Như N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên vào ngày 25/9/2012. Hôn nhân của anh H, chị N là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không còn tiếng nói chung. Anh H, chị N đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nay anh H, chị N xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H, chị N là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh H, chị N xác nhận có 02 con chung là cháu Đoàn N L (Nam), sinh ngày 27/6/201x và cháu Đoàn N Hương T (Nữ), sinh ngày 06/6/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con Đoàn N L và con Đoàn N Hương T. Về cấp dưỡng nuôi con: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H, chị N là hoàn toàn tự

nguyên và phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản: Anh H, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh H, chị N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh H, chị N thỏa thuận: anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị Như N.

- **Về con chung**: Xác nhận anh H, chị N có 02 con chung là cháu Đoàn N L (Nam), sinh ngày 27/6/201x và cháu Đoàn N Hương T (Nữ), sinh ngày 06/6/201x. Giao cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn N L và Đoàn N Hương T cho đến khi cháu L và cháu Hương T trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: anh H, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh H, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Anh H, chị N không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071285 ngày 26/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS nhân dân quận Đống Đa.
- THA quận Đống Đa.
- Tòa án NDTP Hà Nội.
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương